TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96**/2023/HS-ST
Ngày: 22-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thuận

Ông Trần Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2023/HSST-QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1996 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Nhật L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Có vợ là Trần Thị Ngọc L1, sinh năm 2003 và 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/02/2023 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về mâ túy Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính số 08/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2023. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1968, trú tại: Số nhà A1 đường B1, phường C1, quận D1, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993, trú tại: Số nhà A2 đường B2, phường C2, quận D2, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Chị Trần Thị Ngọc L1, sinh năm 2003, trú tại: Số nhà A3 đường B3, phường C3, quận D3, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 16/02/2023, tại một quán cà phê trên đường Quốc lộ 9, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên Lê Văn B nhờ một người bạn tên Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) mua giúp 2.000.000 đồng ma túy hồng phiến; Hải liên hệ với một nam thanh niên tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma tuý cho B, một lúc sau có một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán giao cho B 01 gói ni lông màu xanh bên trong có chứa ma tuý hồng phiến (không rõ số lượng). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, B đón xe khách vào thành phố Đà Nẵng rồi đem số ma túy vừa mua cất giấu trước phòng trọ của B tại phòng 301, căn hộ số 21 Khuê Mỹ Đông 1, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng để sử dụng dần. Đến khoảng 20 giờ ngày 18/02/2023, B lấy 20 viên ma túy hồng phiến bỏ vào 01 hộp thuốc lá hiệu White Horse, cất giấu vào túi áo ấm phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô hiệu Atila màu đen, biển kiểm soát 43E1-11.546 đến khu vực trước số nhà 21 đường Phú Lộc 19, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tìm nơi sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi áo ấm phía trước bên phải B đang mặc 01 hộp thuốc lá hiệu White Horse bên trong có 01 gói ni lông kích thước (2x3)cm chứa 20 viên nén màu hồng, được niêm phong ký hiệu A.

Tiến hành khám xét chỗ ở nơi B thuê trọ tại phòng 301, căn hộ số 21 Khuê Mỹ Đông 1, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thu giữ: 01 hộp giấy cứng màu trắng kích thước (7x8x1)cm bên trong có 01 gói ni lông màu xanh chứa 136 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, được niêm phong, ký hiệu B. B khai nhận mua và cất giấu số ma túy hồng phiến nêu trên nhằm mục đích sử dụng.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động của B, không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án.

Kết quả thử test nước tiểu, B dương tính với chất ma tuý.

Tại bản Kết luận giám định số 146/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Các viên nén màu hồng, màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A, B gửi giám định đều là ma tuý, loại Methamphetamine; khối lượng các viên nén: mẫu A (20 viên nén màu hồng): 2,000 gam; mẫu B1 (136 viên nén màu hồng): 13,901 gam; mẫu B2 (02 viên nén màu xanh): 0,174 gam.

* Vật chứng:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 bì niêm phong số 146/KL-KTHS ngày 24/02/2023, ký hiệu A, B có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Nguyễn Thị Thu Nguyệt;

- 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn B;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 35285511008327, gắn - sim số 0976.093.404.

- Số tiền 500.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Attila màu đen, biển kiểm soát 43E1-11.546, số máy: 068176, số khung: 068176. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Tấn H đứng tên chủ sở hữu, do không sử dụng nữa nên ông H cho con gái là chị Nguyễn Thị Thu T làm phương tiện đi lại. Đến tháng 3/2023, được sự đồng ý của ông H, chị T cho lại chiếc xe cho chị Trần Thị Ngọc L1 (là vợ của Lê Văn B) nhưng chị L1 chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu phương tiện. Vào tối ngày 18/02/2023, B mượn xe đi chơi, chị L1không biết B sử dụng xe đi tìm nơi sử dụng ma tuý và không biết B cất giấu trái phép chất ma tuý để sử dụng.

Quá trình điều tra, Lê Văn B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 94/CT- VKS ngày 05 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" áp dụng:

- Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 2 Điều 35, Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định trong 02 bì thư niêm phong số 146/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng có chữ ký, chữ viết ghi họ tên Nguyễn Thị Thu N.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn B: 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn B; 01 điện thoại di động hiệu iphone màu trắng, số imei 35285511008327, gắn sim số 0976.093.404, số tiền 500.000đ, tuy nhiên tiếp tục quy trữ điện thoại và số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Trần Lê Ngọc L1: 01 xe mô tô hiệu Attila màu đen, biển kiểm soát 43E1-11.546, số máy: 068176, số khung: 068176.

Bị cáo Lê Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã sai, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 18 tháng 02 năm 2023, tại trước nhà số 21 Phú Lộc 19, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng, Lê Văn B đang tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang, qua giám định ma túy có khối lượng 2 gam, loại Methamphetamine. Khám xét chỗ ở phát hiện Lê Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 14,075 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Lê Văn B tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng là 16,075 gam ma túy loại Methamphetamine.

Do đó hành vi của Lê Văn B đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 94/CT- VKS ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn phạm tội.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 24/02/2023 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về mâ túy Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính số 08/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền.

Do đó cần phải xét xử nghiêm khắc, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo có nghề nghiệp nên cần áp dụng Khoản 2 Điều 35, Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự để phạt tiền bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông bà nội là ông Lê Minh L2 và bà Trương Thị L3, ông bà ngoại là ông Nguyễn Viết H1 và bà Nguyễn Thị T1 có công cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: Mẫu vật hoàn trả sau giám định trong 02 bì thư niêm phong số 146/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng có chữ ký, chữ viết ghi họ tên Nguyễn Thị Thu N, là vật chứng vụ án, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn B; 01 điện thoại di động hiệu iphone màu trắng, số imei 35285511008327, gắn sim số 0976.093.404, số tiền 500.000đ là tài sản của Lê Văn B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Lê Văn B, tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ 01 điện thoại di động trên và số tiền 500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Đối với: 01 xe mô tô hiệu Attila màu đen, biển kiểm soát 43E1-11.546, số máy: 068176, số khung: 068176. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Tấn H đứng tên chủ sở hữu, do không sử dụng nữa nên ông H cho con gái là chị Nguyễn Thị Thu T làm phương tiện đi lại. Đến tháng 3/2023, được sự đồng ý của ông H, chị T cho lại chiếc xe cho chị Trần Thị Ngọc L1 (là vợ của Lê Văn B) nhưng chị L1 chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu phương tiện. Vào tối ngày 18/02/2023, B mượn xe đi chơi, chị L1 không biết B sử dụng xe đi tìm nơi sử dụng ma tuý và không biết B cất giấu trái phép chất ma tuý để sử dụng. Do đó cần trả lại cho chị Trần Thị Ngọc L1.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn B, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với nam thanh niên tên Tuấn là người bán ma túy và nam thanh niên tên Hải và người giúp B mua ma túy, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục làm rõ, xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B **06 (Sáu) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2023.

Áp dụng Khoản 2 Điều 35, Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Lê Văn B tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định trong 02 bì thư niêm phong số 146/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng có chữ ký, chữ viết ghi họ tên Nguyễn Thị Thu Nguyệt.

- Trả lại cho Lê Văn B: 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imei 35285511008327, gắn sim số 0976.093.404; số tiền 500.000đ, tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ 01 điện thoại di động trên và số tiền 500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Trần Lê Ngọc L1: 01 xe mô tô hiệu Attila màu đen, biển kiểm soát 43E1-11.546, số máy: 068176, số khung: 068176.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thanh Khê và Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê và Biên lai thu tiền số 0000818 ngày 19/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an Tp Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Hưng